

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 799/2022/ HNGĐ-ST
Ngày 08-7-2022
V/v Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Đông.
2. Ông Nguyễn Văn Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 417/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Đ, cư trú tại: Số nhà X, đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang K, cư trú tại: Số nhà Y, đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Đ trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang K đã ly hôn theo Bản án số V/2020/HNGĐ-ST ngày M của Tòa án nhân dân thành phố Q, trong đó quyền nuôi con thuộc về anh K là cha của cháu Nguyễn Quang K (sinh ngày 01-11-2009). Tuy nhiên, trong quá trình sống với cha, cháu K không được cha chăm lo chu đáo, quan tâm học hành và hầu như cháu chỉ ở với ông, bà nội. Cháu K đã về ở

với chị được 02 năm nay. Trong thời gian ở với chị, vài lần cháu K có xin tiền của cha để nộp học phí nhưng anh K không bao giờ cho và không một lời hỏi thăm nên cháu K rất buồn. Nay ông, bà nội đã già nên cháu K muốn ở với mẹ và cha phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định của pháp luật và trách nhiệm của người làm cha. Chính vì điều này, chị yêu cầu Tòa án thay đổi cho chị được quyền nuôi con là cháu K và yêu cầu anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng nuôi con mỗi tháng là 2.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

* Tại văn bản ý kiến đề ngày 14 tháng 3 năm 2022, bị đơn anh Nguyễn Quang K trình bày: Anh và chị Bùi Thị Đ là vợ chồng hợp pháp và đã chính thức ly hôn theo Bản án số V/2020/HNGĐ-ST ngày M của Tòa án nhân dân thành phố Q, trong đó công nhận sự thỏa thuận giữa chị Đ và anh về việc giao con chung là cháu Nguyễn Quang K (sinh ngày 01-11-2009) cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và anh K không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con. Từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, cháu K đã sống với anh tại nhà số Y, đường T và được anh cùng ông, bà nội của cháu trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục chu đáo. Cuối năm học 2020 – 2021, cháu K được tặng giấy khen học sinh giỏi. Anh và gia đình cũng đã bảo đảm quyền thăm nom con của chị Đ đối với cháu K. Tuy nhiên, không biết lý do gì mà từ ngày 24-7-2021 chị Đ đã lạm dụng việc thăm nom con mà giữ luôn cháu K cho đến nay và còn giấu không cho anh và gia đình biết địa chỉ chỗ ở của mình. Việc làm trên của chị Đ đã cản trở, làm gián đoạn nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K theo quyết định của Tòa án; việc này còn gây chia rẽ tình cảm cha con, ông bà nội đối với cháu. Vì thế, anh yêu cầu chị Đ phải thực hiện nghiêm chỉnh thỏa thuận ban đầu về việc nuôi dưỡng cháu K theo bản án của Tòa án; về phía anh và gia đình sẽ tiếp tục bảo đảm quyền thăm nom con của chị Đ đối với con chung. Nếu chị Đ còn tiếp tục có những hành vi gây cản trở đối với nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của anh đối với cháu K thì anh đề nghị quý Tòa có quy định hạn chế quyền thăm nom con của chị Đ. Kính mong quý Tòa xem xét và giải quyết vụ việc thấu tình, đạt lý.

* Tại bản khai đề ngày 11 tháng 3 năm 2022, cháu Nguyễn Quang K trình bày: Cha cháu tên là Nguyễn Quang K, mẹ cháu tên là Bùi Thị Đ. Cha, mẹ cháu đã ly hôn hơn 02 năm. Thời gian sau đó, cháu sống với cha được 03 tháng. Trong thời gian ở với cha, chủ yếu là ông, bà nội lo cho cháu vì cha cháu đi làm không có thời gian quan tâm, chăm sóc cháu. Nhiều lần cháu muốn gặp mẹ nhưng cha cháu không cho, bảo rằng sợ lây Covid. Sau đó, cháu qua ở với mẹ và mẹ có thời gian quan tâm, chăm sóc cháu nhiều hơn. Tuy nhiên, một mình mẹ nuôi cháu ăn học và lúc đau ốm thì mẹ cũng hơi vất vả và vì một phần còn nuôi chị gái của cháu học ở Thành phố H. Nhiều lần, cháu có xin tiền cha nộp học phí bớt cho mẹ hoặc tiền thuốc khám bệnh nhưng cha im ru, không cho. Vì vậy, cháu xin Tòa án cho cháu ở với mẹ và yêu cầu sự chu cấp nuôi dưỡng của cha để đỡ bớt gánh nặng cho mẹ một mình nuôi 02 chị em.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Bùi Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã thụ lý và đưa ra xét xử vụ án dân sự về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Quang K tiếp tục vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3] Chị Bùi Thị Đ và anh Nguyễn Quang K đã được ly hôn theo Bản án số Bản án số V/2020/HNGĐ-ST ngày M của Tòa án nhân dân thành phố Q đã có hiệu lực pháp luật. Bản án công nhận sự thỏa thuận giữa chị Đ và anh K về việc giao con chung là cháu Nguyễn Quang K (sinh ngày 01-11-2009) cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con. Theo chị Đ trình bày, trong quá trình sống với cha, cháu K không được cha chăm lo chu đáo và hầu như cháu chỉ ở với ông, bà nội và cháu K đã về ở với chị được 02 năm nay. Theo cháu K trình bày, sau khi cha, mẹ của cháu ly hôn, cháu ở với cha được 03 tháng và suốt thời gian từ đó đến nay cháu về ở với mẹ; trong thời gian ở với cha, do cha cháu thường xuyên đi làm nên không có thời gian quan tâm, chăm sóc cháu mà chủ yếu là ông, bà nội chăm lo cho cháu; cha cháu không cho mẹ cháu đến thăm nom cháu; còn thời gian ở với mẹ thì mẹ cháu có thời gian quan tâm, chăm sóc cháu nhiều hơn. Theo anh K trình bày, sau khi ly hôn, cháu K ở với anh, được anh cùng ông, bà nội của cháu trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; cháu K về ở với chị Đ từ ngày 24-7-2021 đến nay. Như vậy, lời khai của chị Đ phù hợp với lời khai của cháu K về điều kiện, hoàn cảnh chăm sóc, nuôi dưỡng con chung trong thời gian qua; yêu cầu thay đổi người nuôi con của chị Đ phù hợp với nguyện vọng của cháu K là mong muốn được ở với mẹ để được quan tâm, chăm sóc nhiều hơn.

[4] Xét nghĩa vụ và quyền của cha mẹ là phải thương yêu, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên và tôn trọng ý kiến của con. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu K cũng như xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bên theo nhận định trên, Tòa thấy rằng cần giao cháu K cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu K mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi là phù hợp với các Điều 58, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, theo các Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh K phải chịu án phí về thay đổi người trực tiếp nuôi con là 300.000 đồng và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho chị Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 58, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Bùi Thị Đ.

1.1. Giao cháu Nguyễn Quang K (sinh ngày 01-11-2009) cho chị Bùi Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

1.2. Anh Nguyễn Quang K có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu K mỗi tháng 2.500.000 đồng, kể từ tháng 7-2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Anh Nguyễn Quang K phải chịu án phí về thay đổi người trực tiếp nuôi con là 300.000 đồng và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

2.2. Hoàn trả cho chị Bùi Thị Đ tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003489 ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Trần Duyên Anh